

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

Th.s. Nguyễn Viết Bình

Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Công Nghiệp Nam Định

PGS.TS. Đỗ Văn Viện

Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Email:viendvnn@gmail.com

Thực hiện chủ trương của Nhà nước về công tác đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động, đến nay, trên địa bàn thành phố Nam Định có hơn 40% lao động năm 2009 có trình độ chuyên môn kỹ thuật (từ thợ bậc 3/7 trở lên), năm 2011 tăng lên 68%. Những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế kể từ khi thực hiện chương trình cải cách quốc gia “đổi mới trong đào tạo và dạy nghề” đã mang lại một thách thức rất lớn cho hệ thống giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề. Nền kinh tế phát triển cần một lực lượng lao động có kỹ năng nghề, nhưng ở Nam Định đang thiếu lao động chuyên môn được đào tạo bài bản ở mọi trình độ, hậu quả dẫn đến thiếu nhân lực có trình độ trong các ngành kinh tế có tiềm năng tăng trưởng. Điều này có ảnh hưởng lớn đến chất lượng sản phẩm, do đó ảnh hưởng đến quá trình phát triển bền vững.

Từ khoá: Đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề, người lao động, bậc thợ

Lao động sản xuất là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra sản phẩm thoả mãn nhu cầu xã hội. Trong quá trình lao động, con người tạo ra của cải vật chất, cải biến tự nhiên, đồng thời người lao động tự hoàn thiện bản thân và khẳng định mình với xã hội. Việt Nam là nước kinh tế kém phát triển, các nguồn tài nguyên thiên nhiên không nhiều, Đảng ta xác định “Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững” với mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài” (Văn kiện Đại hội VIII, nhà xuất bản chính trị Quốc gia). Do đó, nhiệm vụ đặt ra đối với đào tạo nghề là phải tạo ra được đội ngũ lao động kỹ thuật đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Vì vậy, đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động trở thành vấn đề nóng bỏng của mọi quốc gia. Tuy nhiên, các quốc gia tùy theo đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và trình độ phát triển sản xuất của mình để xác định bước đi, chiến lược đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động phù hợp và hiệu quả nhất. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả xin giới thiệu đào

tạo nghề cho người lao động trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Quá trình viết bài có sử dụng phương pháp tiếp cận, phương pháp chọn điểm, chọn mẫu nghiên cứu mang tính điển hình, đại diện cho địa bàn Nam Định. Cùng với phương pháp thu thập số liệu thứ cấp, sơ cấp; phương pháp xử lý số liệu; phương pháp phân tích, so sánh và PP chuyên gia.

Thành phố Nam Định có diện tích 46,4 km². Phía Bắc, Đông Bắc giáp tỉnh Thái Bình, phía Tây Bắc giáp huyện Mỹ Lộc, phía Tây Nam giáp huyện Vụ Bản, phía Đông Nam giáp huyện Nam Trực. Đến 31/12/2011, dân số thành phố Nam Định là 245.345 người, mật độ 5.287 người/km², trong đó nội thành 19.732 người/km², ngoại thành 1.627 người/km². Từ năm 2007 đến năm 2011 dân số thành phố Nam Định tăng 5,24%; bình quân tăng 1,05%/năm. Trong đó, dân sống ở thành thị giảm 1,09%, bình quân giảm 0,218%/năm, dân số ngoại thành tăng lên 16,12%/năm; bình quân tăng 3,22%/năm (tăng cơ giới 2,47%).

Bảng 1: Hệ thống trường, trung tâm và các cơ sở đăng ký dạy nghề trên địa bàn TP

Trường, Tr. tâm	2009		2010		2011		So sánh (%)			
	Số trường	Số giáo viên	Số trường	Số giáo viên	Số trường	Số giáo viên	2010/2009		2011/2010	
							Số trường	Số giáo viên	Số trường	Số giáo viên
ĐH-CD	6	352	7	397	8	456	116,6	112,8	114,3	114,8
TCCN	5	230	5	237	6	279	--	103,0	120,0	117,7
Trung tâm	4	219	5	251	5	281	125,0	114,6	--	111,9
Cơ sở	6	187	7	225	7	234	116,6	120,3	--	104,0
Tổng số	21	988	24	1.11	26	1.25	114,3	112,3	108,3	112,6

(Nguồn: Phòng Đào tạo nghề - Sở LĐ-TB&XH tỉnh Nam Định, năm 2011)

Trong nông nghiệp lao động có khả năng tham gia lao động năm 2009 là 15.013 người, năm 2010 là 15.637 người tăng 624 người tương đương 5,15%, năm 2011 là 16.524 người tăng so với năm 2010 là 887 người tương đương 5,48%. Lao động trong độ tuổi có khả năng lao động vùng ngoại thành không ngừng tăng đã làm tăng nhu cầu việc làm và tăng số người cần việc làm trên địa bàn.

Thành phố Nam Định có tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2011 đạt 10,9%; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản (giá thực tế) đạt 603,52 tỷ đồng, bằng 98,9% kế hoạch và tăng 3% so năm 2010; giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế) đạt 899,51 tỷ đồng, bằng 99,5% kế hoạch, tăng 15% so năm 2009; giá trị các ngành dịch vụ (giá thực tế) đạt 811,64 tỷ đồng, tăng 15,1% so năm 2009. Cơ cấu kinh tế năm 2011: Nông lâm nghiệp 26,1%, công nghiệp - xây dựng 38,9% và dịch vụ 35,1%. Tỷ lệ dân cư có nhà văn hoá đạt 62%; có 83% hộ gia đình

và 70,1% khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá. Công tác xã hội hoá giáo dục và phong trào khuyến học được đẩy mạnh, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 62%. Công tác y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng, chất lượng khám chữa bệnh có tiến bộ, hệ thống y tế được củng cố và phát triển theo hướng hiện đại. Đến cuối năm 2011 thành phố có 81,4% số phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Hiện nay, thành phố Nam Định có khá đầy đủ hệ thống các trường đào tạo, dạy nghề từ đại học - cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề đến các cơ sở có đăng ký đào tạo nghề. Điều này thể hiện qua số liệu trong bảng 1.

Như vậy, tổng số trường, trung tâm và các cơ sở có đăng ký dạy nghề ở thành phố Nam Định đều tăng qua các năm; năm 2010 tăng 03 trường so với năm 2008. Năm 2011 tăng 02 trường so với năm 2010. Tổng số giảng viên, giáo viên cơ hữu của các trường đại học - CD nghề, trung cấp, trung tâm dạy

Bảng 2: Các nghề và số lượng LĐ được đào tạo ở TP Nam Định

Chi tiêu	Trình độ ĐH-CD nghề	Trình độ trung cấp nghề	Trình độ sơ cấp đào tạo nghề
	- 06 nghề: Gồm	- 10 nghề: Gồm	- 18 nghề: Gồm
Số lượng các nghề đào tạo	Công nghệ ô tô, Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính, Điện công nghiệp, điện dân dụng, hàn; kế toán doanh nghiệp.	Cắt gọt kim loại, Hàn; Điện công nghiệp; Điện tử công nghiệp; Điện nước; Kỹ Thuật điều khắc gỗ; May và thiết kế thời trang, Kỹ thuật sửa chữa; Lắp ráp máy tính; Kế toán DN; Quản lý, khai thác công trình thủy lợi.	Cắt gọt kim loại; Hàn; Điện công nghiệp; Điện tử công nghiệp; Điện nước; Kỹ thuật điều khắc gỗ; May; Mây tre đan; Lái xe ô tô; Điện dân dụng; Thêu ren; Sửa chữa thiết bị may; Trồng nấm; Nuôi trồng thủy sản; Sửa chữa động cơ; Dệt khăn; Thú y.
Số lượng lao động được đào tạo (người)	3.346	4.539	18.818
Tỷ lệ các trình độ được đào tạo	12,5	17	70,5

(Nguồn: Phòng Đào tạo nghề - Sở LĐ-TB&XH tỉnh Nam Định, năm 2011)

Bảng 3: Số lao động được đào tạo từ các trường nghề ở TP Nam Định

Trường nghề	2009 (Người)	2010 (Người)	2011 (Người)	So sánh (%)	
				10/09	11/10
1. Trường dạy nghề dệt may	1.526	1.545	1.840	101,2	119,1
2. Trường dạy nghề cơ khí	870	800	1.104	91,9	138,0
3. Trường dạy nghề nông nghiệp	238	375	312	157,5	83,2
4. Trường dạy nghề TM-DV	1.300	1.320	1.350	101,5	102,3
5. Trường dạy nghề xây dựng	2.250	2.560	2.822	113,7	110,2
Tổng số	6.184	6.600	7.428	106,7	112,5

(Nguồn: Phòng Đào tạo nghề - Sở LĐ-TB&XH tỉnh Nam Định, năm 2011)

nghề và các cơ sở có đăng ký dạy nghề năm 2011 là 1.250 người (năm 2010 so với năm 2009 số lượng giáo viên cũng tăng thêm 122 người và năm 2011 tăng thêm 140 người so với năm 2010).

Xét quy mô các cơ sở đào nghề cho thấy hàng năm các trường, đơn vị, trung tâm đào tạo trên địa bàn thành phố đã đào tạo rất nhiều học sinh, sinh viên trong cả nước ở cả 3 cấp độ nghề với tổng năm 2011 là 26.703 lao động. Riêng học sinh, sinh viên có hộ khẩu thành phố Nam Định mỗi năm có khoảng 2 ngàn em được đào tạo. Các nghề và số lượng lao động được đào tạo ở thành phố khá đa dạng và phong phú. Điều này thể hiện ở bảng 2.

Qua số liệu bảng 2, có thể thấy các trường đại học- cao đẳng đào tạo 6 nghề, tỷ lệ đào tạo đạt khoảng 12,5%. Trình độ trung cấp có 10 nghề, tỷ lệ đào tạo khoảng 17%. Đặc biệt, trình độ sơ cấp có 18 nghề, tỷ lệ đào tạo khoảng 70,5%. Số lao động qua đào tạo nghề những năm gần đây liên tục tăng.

Quy mô đào tạo của các trường ở thành phố những năm qua tăng nhanh, nhất là các trường đào tạo dệt may, cơ khí, nông nghiệp,... là những ngành kinh tế quan trọng và mang tính chiến lược của địa phương. Quy mô đào tạo những nghề cơ bản tại các trường có tỷ lệ tăng tương đối cao (năm 2010 so với năm 2009) tăng 416 người bằng 106,7% lao động được đào tạo). Năm 2011 so với năm 2010 tăng 828 người bằng 112,5%. Trong đó, các trường đào tạo nghề dệt may tăng 119,1% (295 người), các trường dạy nghề cơ khí tăng 138,0% (304 người). Các trường dạy nghề TM-DV tăng 102,3% (30 người). Các trường dạy nghề xây dựng tăng 110,2% (262 người). Riêng các trường dạy nghề về nông nghiệp giảm 83,2% (63 người); điều này chứng tỏ các trung tâm cũng như người lao động không quan tâm nhiều tới nghề nông. Mặc dù mức tăng quy mô tương đối

lớn của các trường dạy nghề nhằm giải quyết nhu cầu bức xúc về lao động có trình độ trong thời điểm hiện tại và tương lai trên địa bàn nhưng quy mô đào tạo của các trường nghề còn nhỏ chưa đáp ứng yêu cầu công nhân kỹ thuật của các ngành nghề đòi hỏi. Vì vậy, thành phố cần xác định:

- Đối với các cơ sở đào tạo nghề

Cần nhanh chóng sắp xếp, bố trí các cơ sở đào tạo nghề thông qua việc rà soát lại điều kiện, khả năng của từng trường trên tất cả các phương diện, trong đó đặc biệt chú trọng đến các vấn đề như mặt bằng, hệ thống phòng học, các thiết bị phục vụ cho giảng dạy, hệ thống các cơ sở làm việc của cán bộ, giáo viên...

Xây dựng đội ngũ giáo viên đào tạo nghề: Giáo viên là nhân tố quyết định đến chất lượng đào tạo, việc xây dựng đội ngũ giáo viên dạy nghề là quá trình liên tục và được tiến hành thường xuyên. Do vậy, thành phố có kế hoạch dự báo nhu cầu giáo viên, có định hướng nhu cầu tuyển sinh ở từng trường, từng môn cũng như có sự cân đối ở tầm vĩ mô bảo đảm có đủ giáo viên cả về chất và lượng. Đa dạng hoá hình thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên một cách có hiệu quả, kết hợp hợp lý giữa đào tạo chính quy và đào tạo khác.

- Có chính sách khen thưởng thích hợp, kịp thời

Giáo viên dạy nghề của cơ sở dạy nghề công lập được hưởng tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương đối với nhà giáo theo quy định của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Nhà nước có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tự học tập, bồi dưỡng đạt chuẩn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến khích nghề nhân và người có tay nghề cao tham gia dạy nghề. Giáo viên dạy

nghề có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật cần được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý.

- Phát triển, đổi mới nội dung và hình thức đào tạo

Đổi mới giáo trình, nội dung, phương pháp đào tạo theo hướng mềm hoá, đa dạng hoá chương trình, tạo điều kiện cho lưu thông, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động đa dạng và tạo cơ hội học tập cho người có nhu cầu. Sử dụng các phương pháp tiên tiến trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhưng vẫn đảm bảo tính truyền thống, kế thừa, phát triển một nền học vấn rộng. Loại bỏ những nội dung không thiết thực, bổ sung những nội dung cần thiết theo hướng đảm bảo kiến thức cơ bản, cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ, tăng năng lực hành nghề, năng lực tự học phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế.

- Gắn kết giữa học nghề, đào tạo nghề và sử dụng lao động qua đào tạo

Để nâng cao chất lượng đào tạo nghề, các cơ sở đào tạo cần liên kết chặt chẽ và toàn diện với các doanh nghiệp bằng nội dung, chương trình và các hoạt động thích hợp.

- Chính sách, quản lý Nhà nước về đào tạo nghề

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền đối với công tác đào tạo, dạy nghề. Coi

đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để có quy hoạch, kế hoạch phát triển, có biện pháp quản lý và các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề của mọi thành phần kinh tế, huy động mọi nguồn lực thực hiện xã hội hoá công tác đào tạo, dạy nghề. Thành lập phòng đào tạo nghề thuộc Sở LĐ-TB&XH để thống nhất quản lý Nhà nước trên địa bàn theo Nghị định 33/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ. Các huyện, thành thị phải có người chuyên trách làm công tác đào tạo, dạy nghề trực thuộc phòng LĐ-TB&XH.

Tóm lại, đào tạo nghề cho người lao động là vấn đề phức tạp và khó khăn, những năm qua thành phố Nam Định đã tập trung nhiều cho công tác đào tạo nghề và đạt nhiều kết quả khích lệ, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn sản xuất và đời sống. Để đáp ứng yêu cầu trước mắt các cơ sở đào tạo và dạy nghề ở Nam Định cần bút phá, vượt lên theo bước đi riêng của mình; tận dụng những thế mạnh sẵn có để đẩy mạnh và tăng cường công tác đào tạo và dạy nghề nhằm đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động một cách hiệu quả nhất. Để đạt được điều này, thành phố cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương ở từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế để kịp thời đưa ra giải pháp phù hợp và khả thi. □

Tài liệu tham khảo:

1. Niên giám thống kê Nam Định từ 2005- 2011.
2. UBND tỉnh Nam Định (2009), “Thực trạng đào tạo nghề ở Nam Định”.
3. Phạm Minh Hạc (2004): Một số vấn đề phát triển nguồn nhân lực phục vụ CNH - HĐH.
4. Nguyễn Văn Khang (2001): Định hướng kế hoạch lao động - việc làm.
5. Phan Chính Thức (2006): “Phát triển đào tạo nghề góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp CNH - HĐH tiến tới nền kinh tế tri thức ở tỉnh Phú Thọ”.